

Bản án số: 136/2018/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân và ông Nguyễn Thế Sách

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991; HKTT: Khu 2, xã V1 Phú, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Vợ là Dương Thị Hằng Ng, sinh năm 2000; Con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đình Ph, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Trại Than, xã Cao Đức, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Đình L, sinh năm 1965 và con bà Vũ Thị B, sinh năm 1971; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho H án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 07/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1984; HKTT: Kim 2, xã Ph S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Nguyễn Đình K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Việt Hưng, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Có vợ là Đặng Thị Dương Ch, sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; HKTT: Thôn S Trung, xã Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

6. Đào Trọng K, sinh năm 1979; HKTT: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Đào Trọng Đ (đã chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Xuân Hội, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/4/2018, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc T, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh đang ngồi uống nước tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu thì S có nói “Mưa gió thế này, anh em làm tí bài cho vui”, ý rủ mọi người đánh bạc ăn tiền. T, Ph, Kh đồng ý rồi cả bọn đi lên phòng 202 quán Karaoke Cherry do Chu Ngọc Đ là quản lý (S là nhân viên phục vụ của quán) để đánh bạc. S lấy 01 chăn bông màu đỏ ở phòng của S sang trải giữa phòng 202 để mọi người đánh bạc, bộ bài lơ khơ có sẵn ở trong phòng. Khi đánh bạc thì S, Ph, Kh và T thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi liêng theo từng ván vào gà thấp nhất 20.000đ, tổ cao nhất 100.000đ. Các con bạc đánh bạc được khoảng 10 phút thì có H vào tham gia đánh cùng, H tham gia đánh được khoảng 2- 3 ván thì không chơi nữa

và bỏ về trước. Khi H về thì S, Kh, T và Ph tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, có Nguyễn Văn V, Đào Trọng K, Nguyễn Văn Đ lần lượt vào tham gia đánh bạc cùng. Khi đánh bạc tại quán Karaoke Cherry thì không có ai thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 28/4/2018 thì bị Công an huyện Quế Võ phối hợp với Công an xã Phương Liễu bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chăn bông đã qua sử dụng; Thu trên chiếu bạc số tiền 6.730.000đ và tạm giữ của Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc và số tiền 1.000.000đ; Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu ghi và 01 điện thoại OPPO F7 và số tiền 3.100.000đ; Nguyễn Duy Kh 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại Samsung J3 màu vàng và số tiền 3.000.000đ; Phạm Đình Ph 01 điện thoại OPPO Neo7 và số tiền 300.000đ; Đào Trọng K 01 điện thoại Samsung J7 màu đen; Nguyễn Văn V 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung J3 màu vàng và số tiền 3.000.000đ; Chu Ngọc Đ 01 điện thoại Migo Soft màu đen.

Quá trình điều tra xác định, khi đi đánh bạc: Nguyễn Ngọc S có 1.500.000đ, đã bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, số tiền còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Ngọc T có 470.000đ đã sử dụng vào việc đánh bạc hết; Phạm Đình Ph có 600.000đ, bỏ ra 300.000đ để đánh bạc, số tiền 300.000đ còn lại sẽ sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn Đ mang theo 4.000.000đ đã bỏ ra 900.000đ vào việc đánh bạc, số tiền 3.100.000đ còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn V có 3.800.000đ, V bỏ ra 800.000đ vào việc đánh bạc, số tiền 3.000.000đ còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc; Đào Trọng K có 1.500.000đ, K đã sử dụng toàn bộ số tiền này để chơi bạc; Nguyễn Duy Kh có 4.800.000đ,, Kh bỏ ra số tiền 1.800.000đ để đánh bạc, số tiền còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ là 17.130.000đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 6.730.000đ và tiền thu trên người của những người tham gia chơi bạc là 10.400.000đ. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.030.000, số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc là 10.100.000đ

Đối với 11 chiếc điện thoại di động các loại đã thu giữ, xác định không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 20/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các đối tượng trên sở hữu và sử dụng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 90/Ctr-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn V, Đào Trọng K và Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích đánh giá

chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo đã kết luận về vụ án. Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn V, Đào Trọng K và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Đ i,s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với V) Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

1. Nguyễn Ngọc S từ 9 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 28 tháng.

2. Nguyễn Duy Kh từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

3. Nguyễn Ngọc T từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

4. Nguyễn Văn V từ 06 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

5. Đào Trọng K từ 06 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Đ s khoản 1 Điều 51; Đ h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Phạm Đình Ph từ 8 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Đ i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt Nguyễn Văn Đ từ 20 đến 25 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt Nguyễn Văn V từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đã dùng vào việc phạm tội là 7.030.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ và 01 chiếc chăn bông màu đỏ đã qua sử dụng.

Trả lại Nguyễn Ngọc S 1.000.000đ; Nguyễn Văn Đ 3.100.000đ; Nguyễn Văn V 3.000.000đ; Nguyễn Duy Kh 3.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 28/4/2018, tại quán Karaoke Cherry ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ do Chu Ngọc Đ làm quản lý, Công an huyện Quế Võ phối hợp với Công an xã Phương Liễu bắt quả tang Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn V, Đào Trọng K và Nguyễn Văn Đ đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi liêng. Thu giữ 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân; 01 chăn bông màu đỏ đã qua sử dụng; 11 chiếc điện thoại di động các loại, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.030.000đ (trong đó thu trên chiếu bạc là 6.730.000đ, thu trên người là 300.000đ), số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc là 10.100.000đ

Bị cáo Nguyễn Ngọc S là nhân viên chạy bàn tại quán Karaoke Cherry là người khởi xướng rủ Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T tham gia đánh bạc tại phòng 202 của quán bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền và được Kh, Ph, T đồng ý. Bị cáo S là người đi lấy 01 chiếc chăn bông màu đỏ ở phòng của S sang trải ở giữa phòng 202 cho các đối tượng chơi bài. S đã cùng Ph, Kh, T tham gia đánh bạc ăn tiền từ đầu, sau đó có V, K, Đ tham gia cùng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn V, Đào Trọng K và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi chứa chấp đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất B trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh H xấu đến cuộc sống B thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước và không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm. Các bị cáo S, Kh, Ph, T tham gia đánh bạc từ đầu, tiếp sau đó là V, K, Đ vào tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt. Tuy nhiên, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án có khác nhau, cụ thể: Nguyễn Ngọc S đã lợi dụng chỗ làm việc của mình rủ rê các con bạc chơi bạc và sát phạt nhau bằng tiền và được Ph, Kh,

T đồng ý. S cũng là người chuẩn bị chặn bông làm chỗ ngồi cho các con bạc chơi “Liêng” bị cáo có vai trò Ch trong vụ án nên áp dụng hình phạt đối với S cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Phạm Đình Ph có 01 tiền án, tại bản án số 50 ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Đình Ph 06 tháng tù chung cho H án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt Ch, tuy nhiên ngày 07/6/2018 bị cáo mới nộp tiền tạm ứng án phí nên lần phạm tội này của bị cáo được coi là tái phạm. Bị cáo Ph đã bị pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, số tiền bỏ ra đánh bạc ít hơn các bị cáo khác (600.000đ), tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Đ s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và thấp hơn S là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Đào Trọng K có vai trò Ngng nhau khi tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác, (Kh là 1.800.000đ, K là 1.500.000đ) nên áp dụng hình phạt của Kh và K tương đương với Ph là phù hợp.

Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc T cũng có vai trò Ngng nhau, tuy số tiền T bỏ ra đánh bạc ít hơn V nhưng thời gian tham gia đánh bạc của T nhiều hơn V, do đó hình phạt đối với hai bị cáo Ngng nhau và thấp hơn Kh là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc sau cùng, trong thời gian chuẩn bị xét xử đã tự nguyện nộp tiền phạt. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đ mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt Ch đối với bị cáo Đ là phù hợp.

Do các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy Kh, Đào Trọng K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên được H tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V có bố là ông Nguyễn Văn V1 được nhà nước chứng nhận là thương binh, bệnh binh là người có công với cách mạng nên bị cáo được H thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt Ch cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy Kh, Đào Trọng K, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc T có đơn xin miễn hình phạt bổ sung có xác nhận của Ch quyền địa phương xác định

điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Nguyễn Văn V có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nhưng địa phương chỉ xác nhận bị cáo có hộ khẩu tại địa phương và không xác nhận về điều kiện kinh tế khó khăn nên không đủ điều kiện để xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền xung quỹ nhà nước.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 7.030.000đ đồng là tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với: 01 bộ tú lơ khơ và 01 chần bông màu đỏ đã qua sử dụng là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại Nguyễn Ngọc S 1.000.000đ; Nguyễn Văn Đ 3.100.000đ; Nguyễn Văn V 3.000.000đ; Nguyễn Duy Kh 3.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Liên quan đến vụ án có người thanh niên tên H có tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Duy Kh nhưng đã bỏ về trước. S, Ph, Kh, T không biết H địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Hằng là chủ quán hát Karaoke Cherry và Chu Ngọc Đ là quản lý quán hát karaoke Cherry nói mà các bị cáo đánh bạc và bị Công an bắt quả tang. Chị Hằng và anh Đ không biết các bị cáo đánh bạc tại quán hát của mình. Do vậy cơ quan Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn V, Đào Trọng K và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Đ i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

1. Nguyễn Ngọc S 09 (chín) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Ngọc S cho UBND xã V1 Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Nguyễn Duy Kh 08 (tám) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Duy Kh cho UBND xã Ph S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Đào Trọng K 08 (tám) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đào Trọng K cho UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Nguyễn Ngọc T 06 tháng nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Ngọc T cho UBND xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 10.000.000đồng xung quỹ nhà nước. Giao Nguyễn Văn V cho UBND xã Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51 và khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Đình Ph 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 28/4/2018 đến ngày 01/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt Nguyễn Văn Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Tiền phạt bị cáo Đ nộp một lần, thời hạn nộp chậm nhất sau 04 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. (Xác nhận bị cáo Đ đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000đ tiền phạt và án phí tại Biên lai thu tiền số 0005484 ngày 20/8/2018 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ).

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu 7.030.000đ đồng sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ và 01 chăn bông màu đỏ đã qua sử dụng.

Trả lại Nguyễn Ngọc S 1.000.000đồng; Nguyễn Văn Đ 3.100.000đồng; Nguyễn Văn Viện 3.000.000đồng; Nguyễn Duy Kh 3.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2018 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).*

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Đình Ph, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn V, Đào Trọng K và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai

